|  |  |
| --- | --- |
| CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM**CẢNG VỤ HÀNG HẢI NHA TRANG****–––––––––––––****DỰ THẢO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****––––––––––––––––––––––––** |

**NỘI QUY CẢNG BIỂN**

**THUỘC ĐỊA PHẬN TỈNH KHÁNH HÒA, TỈNH NINH THUẬN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số………/QĐ-CVHHNT*

*ngàytháng năm 2024 của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang)*

**––––––––––––––––––––––––**

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nội quy này quy định về tàu thuyền, công trình hàng hải, an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, bảo vệ môi trường và các hoạt động khác liên quan đến hoạt động hàng hải tại cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang trên cơ sở quy định của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải (sau đây gọi tắt là Nghị định số 58/2017/NĐ-CP) và các quy định pháp luật liên quan khác.

2. Khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang bao gồm các vùng nước cảng biển, vùng biển thuộc địa phận 02 tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Ninh Thuận tại khu vực vịnh Phan Rang được quy định tại Thông tư công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa, vùng nước cảng biển Ninh Thuận tại khu vực vịnh Phan Rang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nội quy này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân, tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài khi hoạt động tại các vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang(*sau đây gọi tắt là khu vực quản lý*).

**Điều 3. Thông tin liên hệ với Cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải tại khu vực quản lý**

Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hàng hải tại khu vực quản lý là Cảng vụ Hàng hải Nha Trang*(sau đây gọi tắt là Cảng vụ)* có trụ sở chính và các Đại diện như sau:

*1. Trụ sở chính:*

* + Địa chỉ: số 03 Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
	+ Điện thoại :0258 3590053
	+ Fax :0258 3590048
	+ E-mail :cangvu.ntg@vinamarine.gov.vn
	+ Website :<http://cvhhnhatrang.org.vn>
	+ Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF

*2. Đại diện Cảng vụ Hàng hải Nha Trang tại Vân Phong:*

* + Địa chỉ: Đèo Quýt, tổ dân phố Mỹ Á, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.
	+ Điện thoại :0258 3622181
	+ Fax :0258 3622350
	+ E-mail :cangvuvanphong@gmail.com
	+ Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF

*3. Đại diện Cảng vụ Hàng hải Nha Trang tại Cam Ranh:*

* + Địa chỉ: số 30 Nguyễn Trọng Kỷ, phường Cam Linh, Tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.
	+ Điện thoại :0258 3855360
	+ Fax :0258 3951295
	+ E-mail :daidiencamranh@gmail.com
	+ Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF

*4. Đại diện Cảng vụ Hàng hải Nha Trang tại Trường Sa:*

* + Địa chỉ: Thị trấn Trường Sa, đảo Trường Sa Lớn, huyện Trường Sa hoặc số 30 Nguyễn Trọng Kỷ, phường Cam Linh, Tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.
	+ Điện thoại :0982 888240 hoặc 0258 3855360
	+ Fax :0258 3951295
	+ Email :daidientruongsa@gmail.com
	+ Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF

5. Hải đồ, tài liệu và các thông tin về cảng biển:Chi tiết tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Nội quy này.

6. Thông tin về các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành khác tại cảng biển: Chi tiết tại Phụ lục 4 kèm theo Nội quy này.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Mục 1**

**THÔNG TIN LIÊN LẠC TẠI CẢNG BIỂN**

**Điều 4. Thông tin liên lạc**

1. Tổ chức, cá nhân, tàu thuyền liên lạc với Cảng vụ qua số điện thoại, địa chỉ, fax, thư điện tử quy định tại Điều 3 của Nội quy này.

2. Việc sử dụng VHF hàng hải thực hiện theo quy định dưới đây:

a) Duy trì liên lạc trên kênh trực canh là 16; Kênh làm việc là 09 hoặc các kênh được chỉ định khác.

b) Trên kênh trực canh, việc gọi và trả lời phải được tiến hành nhanh chóng và chuyển sang kênh làm việc ngay sau khi đã liên lạc được với nhau.

c) Tàu thuyền, tổ chức, cá nhân không được làm ảnh hưởng đến việc thông tin liên lạc trên kênh 16 và không được làm ảnh hưởng đến việc thông tin liên lạc của Cảng vụ Hàng hải Nha Trangtrên kênh 09.

d) Các tổ chức, cá nhân không được làm cản trở việc phát tín hiệu cấp cứu hoặc thông tin khẩn cấp trên kênh 16 và kênh chuyên dùng để phát tín hiệu cấp cứu.

đ) Ngôn ngữ sử dụng trên VHF hàng hải khi liên lạc, làm việc là tiếng Việt hoặc tiếng Anh.

3. Trường hợp cần thiết, tàu thuyền có thể liên lạc với Cảng vụ Hàng hải Nha Trang qua các Đài Thông tin duyên hải tại khu vực.

**Mục 2**

**THỦ TỤC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG HÀNG HẢITẠI CẢNG BIỂN**

 **Điều 5. Yêu cầu chung đối với tàu thuyền đến, rời và hoạt động cảng biển**

1. Tàu thuyền đến vùng nước cảng biển phải bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Điều 94, Điều 95 của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và Mục 1 Chương IV của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

2. Ngoài quy định tại Khoản 1 Điều này, tàu thuyền đến vùng nước cảng biển phải có chiều dài, trọng tải, mớn nước, độ cao tĩnh không và các thông số kỹ thuật liên quan khác phù hợp với điều kiện thực tế của luồng hàng hải, bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải, vùng đón trả hoa tiêu, vùng quay trởvà các công trình khác đã được các cơ quan có thẩm quyền công bố theo quy định.

 **Điều 6. Thông báo, xác báo tàu thuyền đến, rời cảng biển;xác báo thông tin điều động tàu thuyền**

1. Việc thông báo, xác báo tàu thuyền đến, rời cảng biển thực hiện theo quy định tại các Điều 87, Điều 88 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

2. Việc điều động tàu thuyền neo đậu, di chuyển vị trí, cập cầu, cập mạn hoặc tiến hành các hoạt động tương tự khác trong vùng nước cảng biển và luồng hàng hải theo quy định tại khoản 1 Điều 62 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Trước thời điểm bắt đầu điều động và ngay sau khi kết thúc điều động, thuyền trưởng, phải xác báo việc thực hiện lệnh điều động cho Cảng vụ hàng hải.

3. Xác báo thông tin điều động của tàu biển Việt Nam và tàu thuyền nước ngoài

Thuyền trưởng tàu thuyền có hoa tiêu có thể uỷ quyền cho hoa tiêu dẫn tàu thực hiện các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều này.

**Điều 7. Thủ tục tàu thuyền nhập cảnh, xuất cảnh, đến, rời cảng biển; quá cảnh**

1. Thủ tục tàu thuyềnnhập cảnh, xuất cảnh, đến, rời cảng biển; quá cảnh thực hiện theo quy định tại các Mục 2, Mục 3, Mục 4 và Mục 5 Chương IV Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Quy định miễn, giảm thủ tục tàu thuyền vào, rời cảng biển đối với các trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 74 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

2. Địa điểm làm thủ tục:

Địa điểm làm thủ tục cho tàu thuyền và phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 77 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; cho phương tiện thủy nội địa khác theo quy định tại khoản 1 Điều 99 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

a) Trụ sở chính: đối với tàu thuyền đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc vùng nước cảng biển tỉnh Khánh Hòa tại khu vực vịnh Nha Trang; giải quyết thủ tục cho tàu thuyền hoạt động trong vùng biển tỉnh Khánh Hòa, vùng biển phía Bắc vĩ tuyến 11°25’00,0”N của tỉnh Ninh Thuận.

b) Đại diện Cảng vụ Hàng hải Nha Trang tại Vân Phong: đối với tàu thuyền đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc vùng nước cảng biển tỉnh Khánh Hòa tại khu vực vịnh Vân Phong; giải quyết thủ tục cho tàu thuyền hoạt động trong vùng biển huyện Vạn Ninh và huyện Ninh Hòa tỉnh Khánh Hòa.

c) Đại diện Cảng vụ Hàng hải Nha Trang tại Cam Ranh: đối với tàu thuyền đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc khu vực vùng nước cảng biển tỉnh Khánh Hòa tại khu vực vịnh Cam Ranh và giải quyết thủ tục cho tàu thuyền hoạt động trong vùng biển huyện Cam Lâm, thành phố Cam Ranh tỉnh Khánh Hòa; vùng nước cảng biển tỉnh Ninh Thuận tại khu vực vịnh Phan Rang và vùng biển phía Bắc vĩ tuyến 11°25’00,0”N của tỉnh Ninh Thuận.

d) Đại diện Cảng vụ Hàng hải Nha Trang tại Trường Sa: đối với tàu thuyền đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc vùng nước cảng biển Khánh Hòa tại Trường Sa; giải quyết thủ tục cho tàu thuyền hoạt động trong vùng biển trường Sa, tỉnh Khánh Hòa.

e) Trong điều kiện thực tế cho phép, để thuận lợi cho tàu thuyền hoạt động trên vùng biển tỉnh Khánh Hòa, vùng biển phía Bắc vĩ tuyến 11°25’00,0”N của tỉnh Ninh Thuận, người làm thủ tục có thể chủ động lựa chọn địa điểm thực hiện thủ tục tại Trụ sở chính hoặc Đại diện Cảng vụ Hàng hải Nha Trangđược giao nhiệm vụ.

3. Các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm đầu tư, áp dụng công nghệ thông tin để tăng cường thực hiện thủ tục điện tử đối với tàu thuyền theo quy định.

**Điều 8. Thủ tục đối với các hoạt động hàng hải khác tại cảng biển**

Việc cho phép thực hiện sửa chữa, vệ sinh tàu thuyền, cấp nhiên liệu, chấp thuận phương tiện thi công dự án, hoạt động bốc dỡ hàng hóa siêu trường, siêu trọng, ….. trong vùng nước cảng biển. Người làm thủ tục gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Cảng vụ Hàng hải Nha Trang 01 bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

- Văn bản đề nghị theo Mẫu số 35 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

- Tài liệu hồ sơ có liên quan khác kèm theo.

Thời gian giải quyết thủ tục cho phép hoạt động trong vùng nước cảng biển theo quy định tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ; Kể từ khi nhận được văn bản đề nghị và đầy đủ các hồ sơ liên quan, Cảng vụ Hàng hải Nha Trang tổ chức lấy ý kiến và có văn bản trả lời, trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

**Mục 3**

**HOẠT ĐỘNG CỦA TÀU THUYỀN TẠI CẢNG BIỂN**

**Điều 9. Lệnh điều động của Giám đốc Cảng vụ**

1. Lệnh điều động của Giám đốc Cảng vụ được thể hiện dưới các hình thức sau:

a) Kế hoạch điều động tàu thuyền;

b) Lệnh điều động bằng văn bản hoặc qua cổng thông tin điện tử quốc gia;

c) Giấy phép chạy thử tàu thuyền;

d) Giấy phép rời cảng;

đ) Giấy phép vào/ rời cảng, bến (đối với phương tiện thủy nội địa);

e) Lệnh điều động trực tiếp qua VHF, điện thoại trong các trường hợp cầnthiết.

2. Sau khi nhận được lệnh điều động, trường hợp xét thấy không đủ điều kiện thực hiện, thuyền trưởng có trách nhiệm báo cáo Cảng vụ để xử lý.

3. Trước thời điểm bắt đầu điều động và ngay sau khi kết thúc điều động, thuyền trưởng phải xác báo việc thực hiện lệnh điều động cho Cảng vụ.

**Điều 10. Hoạt động của tàu thuyền trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ.**

1. Khi hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ, tàu thuyền phải tuân thủ Điều 62 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và theo sự hướng dẫn của Cảng vụ.

2. Khi hành trình đi qua tuyến cáp treo trong vùng nước cảng biển tỉnh Khánh Hòa khu vực vịnh Nha Trang, tàu thuyền phải tuân thủ Phụ lục 3 của Nội quy này.

3. Sử dụng tàu lai dắt để hỗ trợ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển theo quy định tại Điều 24 của Nội quy này.

Trong trường hợp để tránh nguy cơ tai nạn, sự cố trước mắt hoặc trường hợp bất khả kháng khác, thuyền trưởng phải áp dụng mọi biện pháp phù hợp nhằm bảo đảm an toàn cho tàu mình và các đối tượng khác.

**Điều 11. Yêu cầu đối với tàu thuyền neo đậu**

1. Tàu thuyền neo đậu trong vùng nước cảng biển phải chấp hành nghiêm các quy định liên quan tại Điều 62, Điều 65, Điều 66, Điều 69 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

2. Khi cần thay đổi vị trí neo đã được chỉ định, thuyền trưởng phải thông báo ngay cho Cảng vụ biết rõ lý do và chỉ khi có sự chấp thuận của Cảng vụ mới được tiến hành điều động tàu thuyền đến vị trí neo mới theo chỉ định, trừ trường hợp bất khả kháng hay để tránh một nguy cơ trước mắt nhằm bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

**Điều 12. Cập cầu, cập mạn tàu thuyền**

1. Trừ tàu công vụ, tàu hoa tiêu đang làm nhiệm vụ và các trường hợp khẩn cấp, cấm tàu thuyền cập mạn tàu thuyền khác khi chưa được Cảng vụ chấp thuận.

2. Việc cập mạn tàu thuyền trong vùng nước cảng biển thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 115 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các quy định pháp luật liên quan khác và các yêu cầu sau đây:

a) Tàu thuyền cập mạn để cấp nhiên liệu, thực phẩm chỉ được cập mạn hàng một;

b) Tàu thuyền cập mạn để cấp chuyển tải các loại hàng nguy hiểm khác thì phải được Cảng vụ sự xem xét chấp thuận theo đúng quy định pháp luật;

c) Thuyền trưởng tàu thuyền liên quan phải thỏa thuận, thống nhất các biện pháp cần áp dụng nhằm đảm bảo an toàn khi cập mạn.

d) Tàu thuyền không được phép cập mạn tàu dầu trong lúc bốc, dỡ hàng hóa trừ trường hợp cấp và nhận nhiên liệu hoặc chuyển tải dầu giữa hai tàu thuyền.

3. Hoạt động cập cầu của tàu thuyền trong vùng nước cảng biển tuân thủ các quy định tại Điều 62, Điều 67 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; các nội dung tại thông báo "Điều kiện khai thác cảng biển" của doanh nghiệp cảng và được Cảng vụ Hàng hải xem xét, chấp thuận.

**Điều 13. Hoạt động của tàu thuyền vận chuyển hành khách, du thuyền**

Thực hiện theo quy định tại Điều 110 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các yêu cầu sau:

1. Hoạt động vận chuyển hành khách trong vùng nước cảng biển

a) Trước khi khởi hành, Thuyền trưởng tàu thuyền vận chuyển hành khách có trách nhiệm phân công, chỉ đạo nhân viên phục vụ hoặc thuyền viên hướng dẫn, cung cấp cho hành khách biết thông tin về nội quy đi tàu; vị trí và cách sử dụng các trang thiết bị cứu sinh; lối đi và biện pháp thoát hiểm trong trường hợp xảy ra tai nạn, sự cố hàng hải;

b) Hàng năm, chủ tàu thuyền vận chuyển hành khách phải xây dựng kế hoạch và tổ chức thực tập, huấn luyện thuyền bộ và nhân viên phục vụ làm việc trên tàu thuyền kiến thức, kỹ năng về công tác cứu sinh, cứu hỏa, sơ cứu, quản lý đám đông nhằm ứng phó kịp thời, hiệu quả khi có tình huống khẩn cấp xảy ra;

c) Các đèn trang trí (nếu có) trên tàu thuyền nhà hàng - du lịch, tàu thuyền chở khách phải được thiết kế và sử dụng sao cho không thể nhầm lẫn hoặc làm ảnh hưởng tới tính năng, tầm chiếu sáng hay khả năng phát hiện từ xa đối với các báo hiệu hàng hải hoặc bất kỳ đèn hiệu, dấu hiệu hàng hải nào khác được trang bị trên tàu thuyền theo quy định.

2. Hoạt động của du thuyền tại khu vực sẽ thực hiện theo quy định tại Bộ luật Hàng hải, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

Bến cảng, thuyền viên hoạt động trên các phương tiện chở khách tham quan du lịch phải đảm bảo an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường; nghiêm cấm các hành vi bố trí không đủ số lượng thuyền viên theo quy định, Duy trì hoạt động của thiết bị tự động nhận dạng (AIS) trong quá trình hoạt động trong vùng nước cảng biển, không vận chuyển chất cấm, chất cháy, nổ gây nguy hiểm và các vấn đề khác liên quan tới đảm bảo an toàn cho hành khách trong quá trình di chuyển.

**Điều 14. Hoạt động của tàu thuyền trên các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo**

1. Đối với phương tiện thủy hoạt động trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo:

 - Các phương tiện thủy đăng ký hoạt động trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo phải tuân thủ quy định về cấp đăng kiểm trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo.

- Chủ phương tiện phải bố trí thuyền viên làm việc trên phương tiện theo quy định về định biên an toàn tối thiểu; Thuyền viên làm việc trên các phương tiện vận tải thủy từ bờ ra đảo phải có chứng chỉ phù hợp với cấp đăng kiểm của phương tiện hoạt động trên tuyến từ bờ ra đảo.

- Tuân thủ nội quy cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và các quy định về phòng chống thiên tai, phòng chống cháy, nổ, sự cố môi trường; chấp hành lệnh điều động của Cảng vụ trong các trường hợp khẩn cấp.

- Khi phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo, Thuyền trưởng phải chịu trách nhiệm về sự an toàn, an ninh của hành khách.

- Thuyền trưởng, thuyền viên đang hoạt động trên tuyến có nghĩa vụ bắt buộc cứu người khi phát hiện có sự cố xảy ra.

- Chấp hành sự huy động của Cảng vụ, Biên phòng, Công an, chính quyền địa phương đưa phương tiện, thiết bị, dụng cụ tham gia tìm kiếm, cứu nạn.

- Chỉ được phép đưa phương tiện thủy vào hoạt động tại cảng, bến thủy nội địa đã được cấp thẩm quyên công bố theo quy định.

2. Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo và công tác thủ tục cho phương tiện đến, rời bến:

- Thủ tục đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến thực hiện theo Điều 3 Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30/7/2013 của Bộ Giao thông Vân tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo.

- Thực hiện thủ tục cho phương tiện vào, rời cảng, bến: tất cả các phương tiện thủy hoạt đông trên tuyến Nha Trang – Hòn Nội (kể cả phương tiện tham gia vận chuyển công nhân và cấp thực phẩm trên đảo Hòn Nội); tuyến Khánh Hòa – Trường Sa phải thực hiện đầy đủ thủ tục đến, rời cảng tại Cảng vụ Hàng hải Nha Trang theo quy định tại Điều 5 của số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30/7/2013 của Bộ Giao thông Vân tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo.

**Điều 15. Hoạt động tàu lặn trong vùng nước cảng biển**

1. Tàu lặn chỉ được phép tiến hành hoạt động lặn tại khu vực riêng đã được công bố khi đảm bảo các điều kiện về an toàn kỹ thuật tàu lặn và quy trình vận hành tàu lặn trước mỗi chuyến lặn.

2. Khi tiến hành hoạt động lặn, ngoài những thuyền viên thuộc thuyền bộ và hành khách đi theo tàu lặn, chỉ những người có nhiệm vụ do cơ quan có thẩm quyền giới thiệu mới được phép lên tàu lặn.

3. Ngoài phương tiện hỗ trợ, phương tiện giám sát tàu lặn, tàu thuyền không được vào khu vực lặn khi chưa được sự đồng ý của Cảng vụ hàng hải.

4. Tại các khu vực quy định tại khoản 1 Điều này được bố trí phương tiện giám sát, cảnh giới, điều tiết giao thông khu vực lặn và giám sát quá trình lặn.

5. Chỉ huy hoạt động lặn phải có mặt trên phương tiện hỗ trợ tàu lặn khi tổ chức hoạt động lặn; duy trì liên lạc với Cảng vụ Hàng hải Nha Trangthông qua VHF hoặc các thiết bị thông tin liên lạc khác.

6. Khi xảy ra sự cố hoặc tai nạn liên quan đến việc hoạt động lặn, chỉ huy hoạt động lặn phải kịp thời áp dụng các biện pháp ngăn ngừa hiệu quả; đồng thời, phải báo cáo ngay cho Cảng vụ Hàng hải Nha Trangvà các cơ quan chức năng có liên quan biết để triển khai việc phối hợp ứng cứu.

7. Phương tiện hỗ trợ tàu lặn, phương tiện giám sát phải duy trì hoạt động của thiết bị nhận dạng tự động theo quy định.

8. Việc thực hiện hoạt động lặn của tàu lặn phải được thực hiện đúng quy trình vận hành tàu lặn.

9. Chủ tàu lặn phải duy trì hệ thống quản lý an toàn tàu lặn.

10. Cảng vụ Hàng hải Nha Trang thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành các yêu cầu đảm bảo an toàn trong hoạt động tàu lặn. Trường hợp có căn cứ cho rằng tàu lặn hoặc phương tiện hỗ trợ, giám sát không bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, điều kiệnbảo đảm lao động hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường và quy trình vận hành tàu lặn, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Nha Trangcó quyền tạm thời đình chỉ hoạt động lặn. Khi lý do tạm đình chỉ hoạt động lặn không còn, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Nha Trangquyết định hủy bỏ việc tạm thời đình chỉ hoạt động lặn. Ngay sau khi quyết định tạm thời đình chỉ hoạt động lặn hoặc hủy bỏ quyết định tạm thời đình chỉ hoạt động lặn, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Nha Trangthông báo đếnCụcHàng hải Việt Nam và cơ quan quản lý nhà nước tại cảng biển; đồng thời, thông báo cho chủ tàu lặn hoặc đại lý của chủ tàu lặn.

11. Các hoạt động khác liên quan đến hoạt động của tàu lặn phải tuân thủ tại Quyết định số 157/QĐ-CVHHNT ngày 30/6/2021 của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang ban hành Quy chế quản lý hoạt động thí điểm tàu lặn tham quan du lịch vịnh Nha Trang.

12. Ngoài phương tiện hỗ trợ, phương tiện giám sát tàu lặn, tàu thuyền không được vào khu vực hoạt động của tàu lặn khi chưa được sự đồng ý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang.

**Điều 16. Hoạt động xây dựng, thi công kết cấu hạ tầng cảng biển và các công trình khác trong vùng nước cảng biển**

1. Trước khi hoạt động nạo vét, xây dựng, thi công các công trình bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước hoặc các công trình hàng hải khác trong vùng nước cảng biển và vùng biển tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận tại khu vực vịnh Phan Rang, chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các quy định tại các Điều 4, 5, 6, 7, 8 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Phương tiện tham gia vận chuyển đổ bùn đất trong thi công nạo vét phải lắp đặt hệ thống giám sát nạo vét theo quy định tại Nghị định số 159/2019/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.

3. Trước khi tiến hành thi công, thuyền trưởng hoặc người chỉ huy tàu thuyền thi công phải xin phép Cảng vụ theo trình tự thủ tục được quy định tại Điều 37 của Nội quy này.

4. Trước khi thực hiện hoạt động lặn (lặn phục vụ kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng tàu thuyền; lặn trục vớt tàu thuyền, tài sản chìm đắm) hoặc các công việc ngầm dưới nước trong vùng nước cảng biển, thuyền trưởng hoặc người chỉ huy tàu thuyền tham gia thi công phải thực hiện trình tự thủ tục được quy định tại Điều 8 của Nội quy này.

5. Đối với các công trình ngầm, công trình vượt qua luồng hàng hải hoặc các công trình có ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải như cầu, đường dây điện, cáp treo, các công trình ngầm, phong điện hoặc các công trình tương tự khác phải được thiết lập báo hiệu hàng hải và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải theo quy định.

**Mục 4**

**HOA TIÊU HÀNG HẢI**

**Điều 17. Yêu cầu đối với hoạt động hoa tiêu hàng hải**

Hoạt động hoa tiêu hàng hải trong vùng nước cảng biển phải thực hiện theo quy định tại Chương XI Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Mục 6 Chương IV của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và quy định pháp luật liên quan khác.

**Điều 18. Lập kế hoạch, thông báo, xác báo kế hoạch dẫn tàu**

1. Việc lập kế hoạch, thông báo, xác báo kế hoạch dẫn tàu và triển khai thực hiện kế hoạch điều động tàu thuyền hàng ngày của Cảng vụ Hàng hải Nha Trangthực hiện theo quy định tại Điều 103 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

2. Hình thức thông báo, xác báo: Việc thông báo, xác báo được quy định tại Điều này có thể thực hiện thông qua hình thức gửi trực tiếp, fax, Thư điệntử(E-Mail)hoặc website của Cảng vụ.

3.Tổ chức hoa tiêu hàng hải có trách nhiệm thông báo kịp thời đến hoa tiêu được phân công dẫn tàu về Kế hoạch điều động tàu thuyền hàng ngày của Cảng vụ Hàng hải Nha Trangvà những thay đổi (nếu có).

**Điều 19. Yêu cầu khi đón, trả hoa tiêu**

1. Tàu thuyền khi đến gần tàu hoa tiêu để đón hoặc trả hoa tiêu phải giảm tốc độ đến mức thấp nhất nhưng vẫn đảm bảo an toàn, giữ liên lạc với phương tiện đưa, đón hoa tiêu trên kênh VHF được chỉ định và bố trí thang hoa tiêu theo quy định ở mạn dưới gió hoặc theo yêu cầu của hoa tiêu dẫn tàu để hoa tiêu lên, rời tàu an toàn. Thang hoa tiêu phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, được chiếu sáng vào ban đêm, bố trí người trực và trang thiết bị cứu sinh theo quy định.

2. Tàu thuyền phải đón, trả Hoa tiêu đúng vị trí quy định. Trường hợp khu vực dẫn tàu chưa quy định cụ thể vị trí đón trả hoa tiêu thì hoa tiêu có thể thỏa thuận với thuyền trưởng một vị trí đón trả, nhưng phải bảo đảm an toàn cho tàu thuyền đó, không gây cản trở cho hoạt động hàng hải và phải được sự chấp thuận của Cảng vụ.

**Điều 20. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của hoa tiêu khi dẫn tàu thuyền**

1.Hoa tiêu khi dẫn tàu thuyền thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định tại Điều 104, Điều 105 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

2. Hoa tiêu dẫn tàu thuyền có trách nhiệm xác báo kịp thời cho Cảng vụ biết các thông tin sau:

a) Thời gian và vị trí lên, xuống tàu;

b) Trong trường hợp tàu thuyền mình đang dẫn xảy ra tai nạn, sự cố hàng hải hoặc phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, hoa tiêu phải thông báo ngay qua VHF cho Cảng vụ; chậm nhất 24 giờ kể từ thời điểm rời tàu thuyền, phải báo cáo bằng văn bản có xác nhận của tổ chức hoa tiêu về sự việc xảy ra. Nội dung báo cáo phải nêu rõ: tên hoa tiêu dẫn tàu thuyền, diễn biến và biện pháp khắc phục hậu quả đã tiến hành, kết quả thực hiện các biện pháp đó và kiến nghị (nếu có).

3. Trong trường hợp từ chối dẫn tàu thuyền vì bất kỳ lý do gì, Hoa tiêu trực tiếp dẫn tàu thuyền phải thông báo ngay cho Cảng vụ biết về việc không thể thực hiện việc dẫn tàu thuyền theo kế hoạch điều động của Cảng vụ. Chậm nhất trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra việc từ chối dẫn tàuthuyền, Công ty Hoa tiêu phải gửi báo cáo bằng văn bản cho Cảng vụ về nguyên nhân dẫn đến việc từ chối dẫn tàu thuyềnnói trên.

**Điều 21. Nghĩa vụ của thuyền trưởng khi tự dẫn tàu thuyền**

Trong trường hợp được phép tự dẫn tàu thuyền theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, trước khi điều động tàu thuyền trong vùng hoa tiêu bắt buộc, thuyền trưởng phải báo cáo cho Cảng vụ biết về việc tự dẫn tàu thuyền và phải xuất trình Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải, Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải đã được cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định.

**Điều 22. Trách nhiệm phối hợp giữa hoa tiêu, thuyền trưởng, tàu lai dắt hỗ trợ và doanh nghiệp cảng**

Trước khi điều động tàu thuyền vào, rời cầu cảng, khu chuyển tải, khu neo đậu thuyền trưởng hoặc hoa tiêu phải liên lạc với thuyền trưởng tàu lai (đối với tàu sử dụng tàu lai hỗ trợ) và doanh nghiệp cảng hoặc đơn vị quản lý vùng neo đậu, khu chuyển tải để kiểm tra tính sẵn sàng của tàu lai, cầu cảng, khu chuyển tải, khu neo đậu. Trong trường hợp tàu lai, cầu cảng, khu chuyển tải, khu neo đậu, công nhân buộc cởi dây chưa sẵn sàng, thuyền trưởng hoặc hoa tiêu dẫn tàu thuyền phải thông báo ngay cho Cảng vụ để có biện pháp xử lý kịp thời.

**Mục 5**

**SỬ DỤNG TÀU LAI HỖ TRỢTRONG VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN**

**Điều 23. Sử dụng tàu lai hỗ trợ**

Việc sử dụng tàu lai hỗ trợ trong vùng nước cảng biển theo quy định tại Điều 64 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và quy định sau:

1. Trong điều kiện hành hải bình thường, tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 80 m trở lên khi điều động cập, rời cầu cảng, bến phao; cập mạn tàu thuyền khác; di chuyển vị trí, quay trở trong phạm vi vùng nước trước bến cảng, vùng nước bến phao phải sử dụng tàu lai hỗ trợ theo quy định sau (trừ cầu 1 Cảng XDNQ Vân Phong):

1.1. Tàu thuyền có chiều dài từ 80m đến 175m sử dụng tàu lai hỗ trợ theo quy định sau:

a) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 80m đến 100m: phải sử dụng ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 700 sức ngựa(HP)trở lên;

b) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 100m đến 115m: phải sử dụng ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 1.000 HP trở lên;

c) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 115m đến 130m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất là 1.700 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 1.000 HP trở lên;

d) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 130m đến 150m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất là 2.000 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 1.000 HP trở lên;

e) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 150m đến 175m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất là 3.000 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 1.500 HP trở lên;

1.2. Tàu thuyền có chiều dài từ trên 175m trở lên phải sử dụng tàu lai hỗ trợ có tổng công suất máy chính (HP) các tàu lai không nhỏ hơn 10% giá trị tổng trọng tải toàn phần (DWT) tàu được lai và quy định sau:

a) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 175m đến 200m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai, trong đó có ít nhất 01 tàu laiAzimuth có công suất từ 2.000HPtrở lên;

b) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 200m đến 225m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai, trong đó có ít nhất 01 tàu laiAzimuthcó công suất từ 2.500HP trở lên;

c) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 225m đến 250m: phải sử dụng ít nhất 03 tàu lai, trong đó có ít nhất 01 tàu lai Azimuth có công suất từ 3.000HPtrở lên;

d) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 250m đến 275m: phải sử dụng ít nhất 03 tàu lai, trong đó có ít nhất 01 tàu lai Azimuth có công suất từ 3.500HP trở lên;

đ) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất trên 275m: phải sử dụng ít nhất 03 tàu lai, trong đó có ít nhất 01 tàu lai Azimuth có công suất từ4.000 HPtrở lên;

2. Tàu thuyền khi điều động cập hoặc rời cầu cảng, quay trở, di chuyển vị trí trong vùng nước trước cầu cảng số 01 thuộc bến cảng Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong, phải sử dụng tàu lai hỗ trợ tăng thêm một khung mức về chiều dài lớn nhất của tàu thuyền được quy định tại khoản 1 Điều này, so với khung mức chiều dài của tàu thuyền đó.

**Điều 24. Miễn giảm và tăng cường tàu lai dắt hỗ trợ**

1. Miễn, giảm tàu lai:

Đối với tàu thuyền (bao gồm cả tàu lai dắt) cập, rời cầu mà có thiết bị hỗ trợ điều động, Giám đốc Cảng vụ xem xét miễn hoặc giảm số lượng, công suất tàu lai trên cơ sở tính năng của thiết bị hỗ trợ, kiến nghị của thuyền trưởng, tổ chức hoa tiêu hàng hải và các điều kiện thực tế khác, cụ thể như các trường hợp sau:

a) Tàu thuyền có thiết bị đẩy ngang hỗ trợ điều động chuyên dụng cho cập, rời cầu và quay trở; nhưng mức giảm tối đa tương đương công suất của thiết bị đẩy ngang hỗ trợ điều động của tàu được lai.

b) Tàu lai được trang bị hai chân vịt biến bước và hai bánh lái hoặc chân vịt Azimuth.

2. Trong trường hợp đặc biệt, hành hải không bình thường, căn cứ vào tình hình thực tế của tàu lai tại khu vực, xem xét các điều kiện an toàn, Giám đốc Cảng vụ quyết định cụ thể về việc tăng cường về số lượng, công suất tàu lai hỗ trợ tàu thuyền cập, rời cầu, quay trở, dịch chuyển vị trí nhằm bảo đảm an toàn hàng hải và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trên cơ sở ý kiến của thuyền trưởng, tổ chức hoa tiêu hàng hải, cụ thể như các trường hợp sau:

2.1. Các trường hợp đặc biệt, hành hải không bình thường gồm:

- Tàu thuyền có chiều dài (LOA) hoặc trọng tải (DWT) lớn hơn chiều dài, trọng tải trong quyết định công bố của cảng được phép tiếp nhận.

- Tàu thuyền cập/rời cảng trong điều kiện thời tiết xấu, không thuận lợi (gió mùa đông bắc, áp thấp nhiệt đới, giông, lốc địa phương).

- Tàu thuyền bị sự cố, hạn chế khả năng điều động vào, rời cảng, bến phao.

- Trong tình huống khẩn cấp khác.

2.2. Quy định về công suất, số lượng và loại tàu lai hỗ trợ:

- Các trường hợp tàu thuyền thuộc quy định tại Khoản 2.1 Điều này phải sử dụng tàu lai có công suất và số lượng tăng thêm một khung mức về chiều dài lớn nhất của tàu thuyền được quy định tại khoản 1 Điều 23.

- Các trường hợp khác trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế về: tàu lai quy định tại khoản 1.2, Điều 23 thuộc vùng nước cảng biển khu vực quản lý, điều kiện thời tiết, điều kiện khai thác cầu cảng, tàu được lai và vấn đề liên quan khác; Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Nha Trang xem xét quyết định sử dụng tàu lai thay thế có tính năng tương đương hoặc tàu lai khác có công suất tối thiểu từ 1,5 lần trở lên tương đương với khung quy định công suất tàu lai Azimuth tại khoản 1.2, Điều 23. Trường hợp cần thiết có thể xem xét lấy ý kiến của tổ chức hoa tiêu hàng hải, Thuyền trưởng tàu được lai.

**Điều 25. Trách nhiệm của thuyền trưởng, hoa tiêu tàu được lai dắt hoặc người chỉ huy đoàn lai dắt và thuyền trưởng tàu lai**

Quyền chỉ huy lai dắt tàu thuyền thực hiện theo Điều 259 Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các quy định sau đây:

1. Thuyền trưởng hoặc hoa tiêu tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Cảng vụ biết việc cung cấp tàu lai chậm trễ, không đủ số lượng hoặc công suất tàu lai hỗ trợ theo quy định.

2. Trường hợp có hoa tiêu dẫn tàu thuyền, thuyền trưởng tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ trong vùng nước cảng biển có thể ủy quyền cho hoa tiêu truyền đạt mệnh lệnh chỉ huy đến thuyền trưởng tàu lai.

3. Trước khi lai dắt hỗ trợ, Thuyền trưởng tàu lai và Thuyền trưởng tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ phải thống nhất phương án lai dắt hỗ trợ.

4. Tàu lai phải sử dụng dây lai dắt có kích thước phù hợp và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

**Mục 6**

**AN TOÀN HÀNG HẢI**

**Điều 26. Yêu cầu chung về Bảo đảm an toàn hàng hải**

Tổ chức, cá nhân, thuyền trưởng các tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định tại Điều 105, Điều 106, Điều 107, Điều 108 Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Mục 1, Chương V của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; Bộ luật Quốc tế về An ninh tàu biển và bến cảng và các quy định pháp luật liên quan khác.

**Điều 27. Phương án bảo đảm an toàn hàng hải**

1. Các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm xây dựng và trình Cảng vụ xem xét, chấp thuận phương án bảo đảm an toàn hàng hải theo quy định tại Điều 8 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan; tổ chức thực hiện đúng theo phương án đã được duyệt.

2. Phương án bảo đảm an toàn giao thông được thực hiện theo Điều 6của Nghị định 159/2018/NĐ-CP quản lý hoạt động nạo vét trong vùng cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.

3. Trong quá trình xây dựng và thi công, nếu có sự thay đổi về biện pháp thi công hoặc biện pháp bảo đảm an toàn hàng hải, giao thông hàng hải so với phương án đã được phê duyệt, thì tổ chức, cá nhân liên quan phải báo cáo Cảng vụ xem xét, chấp thuận trước khi thực hiện.

**Điều 28. Phân luồng giao thông trong vùng nước cảng biển**

1. Hoạt động quản lý, vận hành luồng hàng hải, báo hiệu hàng hải và công bố Thông báo hàng hải thực hiện theo quy định tại Chương II, Chương III của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan khác.

2. Các tổ chức trực tiếp quản lý, vận hành báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải có trách nhiệm:

a) Bảo đảm các báo hiệu hàng hải thuộc trách nhiệm quản lý, vận hành đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định và phù hợp với nội dung của thông báo hàng hải đã công bố;

b) Kịp thời thông báo cho Cảng vụ biết trong các trường hợp sau:

- Khi phát hiện có chướng ngại vật trên luồng; báo hiệu hàng hải bị hư hỏng, mất hoặc sai lệch vị trí.

- Trước và sau khi sửa chữa, khắc phục các báo hiệu hàng hải.

- Các thông tin khác mà ảnh hưởng tới an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong quá trình quản lý, vận hành báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải.

c) Cung cấp cho Cảng vụ bình đồ đo sâu thể hiện kết quả khảo sát, đo đạc độ sâu luồng, thủy diện cảng, vùng neo đậu, vùng đón trả hoa tiêu, vùng quay trở, khu neo đậu, khu chuyển tải do đơn vị mình tổ chức thực hiện theo quy định;

d) Hàng quý gửi báo cáo bằng văn bản tình trạng hoạt động của báo hiệu hàng hải về Cảng vụ theo Mẫu số 17 quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

**Điều 29. Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm, cứu nạn**

1. Tổ chức, cá nhân, tàu thuyền hoạt động tại vùng nước cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định về tìm kiếm cứu nạn theo quy định tại Điều 122 Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Điều 107 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển ban hành kèm theo Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan khác.

2. Nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng các trang thiết bị thông tin liên lạc trên tàu thuyền hoặc các trang thiết bị, vật dụng khác để phát tín hiệu cấp cứu giả. Trường hợp bất khả kháng hay do sơ suất trong khi sử dụng các trang thiết bị phát tín hiệu cấp cứu như phao EPIRB, MF/HF, VHF, DSC, v.v..., thuyền trưởng phải thông báo ngay cho Cảng vụ, đồng thời dùng mọi biện pháp cải chính tín hiệu cấp cứu đã phát trước đó.

3. Hoạt động tìm kiếm cứu nạn tàu lặn thực hiện theo phương án bảo đảm an ninh, an toàn và tìm kiếm cứu nạn tàu lặn đã được Cảng vụ Hàng hải Nha Trang thống nhất áp dụng.

**Điều 30.Xử lý tai nạn hàng hải và sự cố hàng hải**

1. Thuyền trưởng và tổ chức, cá nhân có liên quan hoạt động tại cảng biển và trong vùng biển tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Ninh Thuận có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định tại Điều 123 Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Điều 107 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và quy định pháp luật liên quan khác.

2. Khi xảy ra tai nạn hoặc sự cố hàng hải, thuyền trưởng có trách nhiệm:

a) Khẩn trương tiến hành các biện pháp cần thiết đảm bảo an toàn cho người, tàu thuyền, hàng hóa và tổ chức công tác tìm kiếm, cứu nạn kịp thời, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế;

b) Thông báo ngay cho Cảng vụ và các cơ quan liên quan khác biết, đồng thời phải tiến hành các biện pháp cần thiết nhằm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra sau tai nạn, sự cố hàng hải;

c) Gửi báo cáo tai nạn đến Cảng vụ theo quy định về báo cáo và điều tra tai nạn hàng hải.

3. Trường hợp các tàu hiện đang hoạt động tại khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang khi tham gia hoạt động cứu hộ, cứu nạn phải được sự chấp thuận của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Nha Trang.

4. Xử lý tai nạn, sự cố liên quan đến hoạt động tàu lặn thực hiện theo phương án bảo đảm an ninh, an toàn và tìm kiếm cứu nạn tàu lặn đã được Cảng vụ Hàng hải Nha Trang thống nhất áp dụng.

**Điều 31. Phòng, chống cháy, nổ**

Thuyền trưởng, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống cháy, nổ tại cảng biển theo quy định tại các Điều 113, Điều 114 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, quy định pháp luật liên quan khác và các yêu cầu sau đây:

1. Thuyền trưởng các tàu thuyền chở xăng dầu, khí hoá lỏng, chất nổ, hóa chất độc hại khi vào vùng nước cảng biển phải chuẩn bị các dụng cụ phòng, chống cháy nổ đặt tại các vị trí theo quy định và sẵn sàng sử dụng khi có yêu cầu.

2. Doanh nghiệp cảng, cơ sở phá dỡ tàu cũ, doanh nghiệp đóng mới, sửa chữa tàu thuyền, cảng cạn phải có đủ các phương tiện, thiết bị phòng, chống cháy, nổ theo quy định để sẵn sàng sử dụng.

3. Khi xảy ra sự cố cháy nổ, thuyền trưởng tàu thuyền, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thực hiện việc ứng cứu kịp thời và thông báo ngay cho Cảng vụ theo quy định.

**Mục 7**

**AN NINH HÀNG HẢI, LAO ĐỘNG HÀNG HẢI**

**Điều 32. Bảo đảm an ninh hàng hải**

1. Tàu thuyền, bến cảng thuộc đối tượng áp dụng của Bộ luật Quốc tế về An ninh tàu biển và bến cảng (ISPS Code) phải chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật này và các quy định pháp luật liên quan khác.

2. Việc thay đổi cấp độ an ninh hàng hải được thông báo bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Nghị định số 170/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về việc công bố, tiếp nhận, xử lý và truyền phát thông tin an ninh hàng hải.

**Điều 33. Lao động hàng hải**

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động tại cảng biển và vùng nước cảng biển phải chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam về lao động hàng hải và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên về lao động hàng hải và quy định pháp luật có liên quan khác.

2. Tàu thuyền thuộc đối tượng áp dụng của Công ước lao động hàng hải (MLC 2006) phải chấp hành nghiêm chỉnh quy định của công ước này và quy định pháp luật có liên quan khác.

**Mục 8**

**BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**Điều 34. Bảo vệ môi trường tại cảng biển**

- Tổ chức, cá nhân, thuyền trưởng tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định liên quan về bảo vệ môi trường tại Điều 105, Điều 113, Điều 128 Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Mục 2 Chương V của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP

- Khi phát hiện có nguy cơ hoặc hành vi gây ô nhiễm môi trường phải áp dụng ngay biện pháp ngăn chặn và thông báo ngay cho Cảng vụ Hàng hải Nha Trang.

- Thực hiện chế độ đổ rác thải sinh hoạt, các loại chất thải không nguy hại khác từ tàu thuyền đã được phân loại theo quy định và đựng trong các dụng cụ chứa phù hợp để đơn vị thu gom rác tiến hành thu gom, xửlý theo quy định.

**Điều 35. Ngăn ngừa ô nhiễm môi trường từ hoạt động tàu thuyền**

Tổ chức, cá nhân hoạt động tại cảng biển và vùng biển Việt Nam phải chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên về bảo vệ môi trường. Tất cả các van và thiết bị của tàu thuyền mà chất độc hại có thể thoát ra ngoài đều phải được đóng kín, đưa về trạng thái ngừng hoạt động, niêm phong kẹp chì và phải có biển thông báo tại chỗ; việc tháo bỏ niêm phong hoặc việc bơm thải các chất thải, nước bẩn qua những van hoặc thiết bị này chỉ được thực hiện với sự đồng ý và có sự giám sát của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang.

**Điều 36. Quản lý nước dằn tàu, thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền**

1. Tàu thuyền, doanh nghiệp cảng hoặc tổ chức, đơn vị kinh doanh dịch vụ quản lý nước dằn tàu, thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển phải thực hiện theo quy định tại Điều 117 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ.

2. Nước bẩn, cặn bẩn, dầu hoặc hợp chất có dầu và các loại chất độc hại khác phải được chứa vào két riêng và chuyển lên thiết bị thu gom trên bờ theo quy định và chỉ được tiến hành khi được Cảng vụ Hàng hải Nha Trangchấp thuận.

3. Trước khi tàu thuyền đến cảng, Thuyền trưởng phải hoàn thành việc bơm xả nước dằn theo quy định; trường hợp vì lý do an toàn hay bất khả kháng mà không thực hiện được việc bơm xả theo quy định này thì thuyền trưởng phải báo cáo Cảng vụ về lượng nước dằn, vị trí nhận nước dằn, tiêu chuẩn đã xử lý và chỉ được phép bơm xả nước dằn đó ra vùng nước cảng biển khi có sự đồng ý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang, thuyền trưởng phải tổ chức ghi nhật ký đầy đủ vàsẵn sàng xuất trình cho cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam kiểm tra khi cần thiết.

4. Đơn vị cung cấp dịch vụ vệ sinh tàu thuyền tại bến cảng phải hoạt động theo quy định pháp luật có liên quan và bố trí phương tiện, thiết bị đủ tiêu chuẩn để tiếp nhận rác thải, nước bẩn, cặn bẩn, dầu hoặc hợp chất có dầu và các loại chất độc hại khác từ tàu thuyền.

5. Doanh nghiệpCảng tổng hợp, lập báo cáo tình hình quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền tại cảng biển theo quy định, gửi Cảng vụ Hàng hải Nha Trang trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

**Điều 37. Phòng ngừa ô nhiểm sự cố môi trường**

Tất cả các tổ chức, cá nhân, tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển có nghĩa vụ thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Nghiêm cấm tất cả các tổ chức, cá nhân, tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển xả nước thải, xả khí thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường ra ngoài môi trường.

**Mục 9**

**TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG HÀNG HẢI**

**Điều 38. Trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải**

Thực hiện nghiêm các quy định tại Mục 7 Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chinh phủ quy định về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải và Khoản 12, Điều 2 Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải; Mục 6 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ.

**Điều 39. Trách nhiệm của doanh nghiệp đầu tư, khai thác bến cảng, bến phao,doanh nghiệp hoạt động bốc xếp tại các khu vực neo đậu, chuyển tải**

Thực hiện các quy định tại Nghị định số 37/2017/NĐ-CP ngày 04/04/2017 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh khai thác cảng; Điều 5 Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018;Điều 67, Điều 112, Điều 113, Điều 114, Điều 117 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, Điều 2, Điều 4 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23/9/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải, các quy định pháp luật liên quan khác và các yêu cầu sau đây:

1. Trước khi tiến hành xây dựng cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, chủ đầu tư gửi Cảng vụ Hàng hải Nha Trangbản sao quyết định đầu tư xây dựng công trình kèm theo bình đồ bố trí mặt bằng tổng thể, quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng công trình và phương án đảm bảo an toàn hàng hải để tổ chức kiểm tra, giám sát theo quy định.

2. Sau khi hoàn thành thủ tục và được cấp thẩm quyền công bố mở cảng biển, bến cảng, cầu cảng hoặc bến phao, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Cảng vụ Hàng hải Nha Trangcác giấy tờ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 13 hoặc Khoản 3 Điều 14 củaNghị định số 58/2017/NĐ-CP để tổ chức quản lý.

3. Chậm nhất 16 giờ 00 hàng ngày, doanh nghiệp cảng phải thông báo bằng văn bản (Fax hoặc gửi trực tiếp, thư điện tử, website của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang) cho Cảng vụ Hàng hải Nha Trangbiết kế hoạch dự kiến tiếp nhận tàu thuyền, khai thác cầu cảng của ngày hôm sau; trường hợp có thay đổi đột xuất phải thông báo kịp thời bằng văn bản hoặc bằng điện thoại hay qua VHF cho Cảng vụ hàng hải.

Nội dung thông báo theo mẫu số 46 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

4. Thông báo kịp thời cho Cảng vụ Hàng hải Nha Trangkhi có thay đổi về điều kiện khai thác cảng, khu chuyển tải.

5. Thông báo cho Cảng vụ hàng hải trước khi tiến hành các hoạt động sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bến cảng, khu chuyển tải hoặc tiến hành các hoạt động khác ảnh hưởng đến an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường; chỉ được tiến hành các hoạt động này khi được Cảng vụ Hàng hải Nha Trangchấp thuận.

6. Bố trí công nhân lành nghề, được trang bị bảo hộ lao động phù hợp để phục vụ buộc, cởi dây và xếp dỡ hàng hóa. Ngườitrực tiếp phụ trách công tác buộc, cởi dây tại cầu cảng phải được trang bị VHF cầm tay để bảo đảm việc liên lạc, trao đổi với Thuyền trưởng hoặc hoa tiêu tàu thuyền liên quan và phải được thông báo rõ về kế hoạch, cách thức buộc, cởi dây để chuẩn bị sẵn sàng trước khi tàu vào hoặc rời cảng.

7. Phải bảo đảm vị trí cầu bến dự kiến cho tàu thuyền cập, rời, hoạt động đủ điều kiện an toàn. Hệ thốngchiếu sáng tại cầu bến bảo đảm đủ ánh sáng cho tàu thuyền cập, rời, hoạt động an toàn.

8. Phải thông báo cho thuyền trưởng, đại lý của chủ tàu liên quan biết về thông số kỹ thuật và điều kiện khai thác của bến cảng, khu chuyển tải.

9. Phương tiện sử dụng để buộc, cởi dây tại bến cảng, khu chuyển tải phải phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.

10. Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai đã được phê duyệt.

11. Khi có hàng hóa tồn đọng lâu ngày tại bến cảng, có nguy cơ gây cháy nổ hoặc gây ô nhiễm môi trường, phải thông báo kịp thời cho Cảng vụ Hàng hải Nha Trangvà các cơ quan quản lý nhà nước liên quan.

12. Các bến cảng chuyên dùng tiếp nhận xăng dầu phải xây dựng phương án ứng phó sự cố tràn dầu hoặc ký hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm để trực, ứng phó sự cố tràn dầu trong vùng nước của bến cảng. Khi thực hiện việc tiếp nhận tàu vào trả, nhận hàng tại cảng, bến phao thì Bến cảng phải sẵn sàng phương tiện, trang thiết bị, nhân lực ứng phó sự cố tràn dầu theo Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo các phương tiện, trang thiết bị luôn ở trạng thái sẵn sàng hoạt động.

**Điều 40. Trách nhiệm của Đại lý tàu biển**

Thực hiện nghiêm quy định tại Mục 1 Chương X Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Chương III của Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển; Điều 3 của Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ, các quy định pháp luật liên quan khác và yêu cầu sau:

1. Trước khi tàu thuyền đến cảng, thông tin đến thuyền trưởng, chủ tàu về Nội quy cảng biển; đặc điểm, thông số kỹ thuật khai thác cảng.

2. Chủ động liên hệ với Cảng vụ Hàng hải Nha Trang và cơ quan chức năng để được nhận các khuyến cáo cần thiết khác về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường nhằm kịp thời cung cấp cho thuyền trưởng, chủ tàu.

3. Thông báo cho Cảng vụ Hàng hải Nha Trangvà các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng biển khi bố trí mới hoặc thay đổi đại lý viên.

4. Thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin kịp thời theo yêu cầu của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang.

**Điều 41. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh, doanh nghiệp dịch vụ vận tải biển**

Thực hiện nghiêm quy định tại Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển; Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải; Điều 3 của Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ và các quy định pháp luật liên quan khác.

**Điều 42. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lai dắt tàu biển**

1. Thực hiện theo quy định tại Chương XII Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Chương IV của Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển và Điều 3 của Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ; Điều 64 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan khác.

2. Chậm nhất là 16 giờ 00 hàng ngày, chủ tàu lai phải thông báo kế hoạch lai dắt hỗ trợ của ngày hôm sau cho Cảng vụ Hàng hải Nha Trang. Trường hợp có thay đổi, phải kịp thời thông báo bổ sung ngay khi nhận được yêu cầu cung cấp hoặc hủy bỏ dịch vụ lai dắt hỗ trợ.

Nội dung thông báo gồm: tên tàu lai, công suất tàu lai, tên tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ, khu vực thực hiện việc lai dắt hỗ trợ, thời gian dự kiến bắt đầu lai dắt hỗ trợ.

3.Bố trí đầy đủ thuyền viên theo quy định, nếu có thay đổi thì phải báo cáo Cảng vụ Hàng hải Nha Trang. Đối với tàu biển thì phải cập nhật thuyền viên trên phần mềm quản lý thuyền viên của Cục Hàng hải Việt Nam.

4. Định kỳ hàng tháng, chịu trách nhiệm phối hợp với Cảng vụ Hàng hải Nha Trang trong việc đối chiếu xác nhận thời gian hoạt động của tàu lai, đóng phí hoạt động lai dắt theo quy định của Bộ Tài chính.

**Điều 43. Trách nhiệm của doanh nghiệp đóng mới, sửa chữa, phá dỡ, hoán cải tàu thuyền**

1.Các doanh nghiệp đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển thực hiện theo Điều 45 của Bộ Luật hàng hải Việt Nam 2015; Nghị địnhsố 111/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2013 Quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển và Điều 6 Nghị định 47/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hảivà các quy định pháp luật có liên quan.

Các doanh nghiệp phá dỡ tàu biển thực hiện theo Điều 45 của Bộ Luật hàng hải Việt Nam 2015; Nghị định số 82/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng và Điều 4 của Nghị định 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Kịp thời báo cáo đến Cảng vụ hàng hải khi xảy ra các sự cố, tai nạn trong quá trình đóng mới, sửa chữa, phá dỡ, hoán cải.

3. Thực hiện kịp thời các yêu cầu của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang nhằm đảm bảo an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai, an toàn lao động và các vấn đề khác có liên quan đến doanh nghiệp.

**Điều 44. Trách nhiệm của doanh nghiệp hoạt động thu gom chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển**

1. Các doanh nghiệpthu gom chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển thực hiện tại Điều 117 Nghị định 58/2017/NĐ-CP ngày 10/05/2017; Thông tư số 41/2017/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tảiquy định về quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển.

2. Tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Không gây ảnh hưởng đến các hoạt động bình thường của tàu thuyền trong quá trình thực hiện thu gom chất thải từ tàu thuyền.

3. Khi tiến hành các hoạt động thu gom chất thải từ tàu thuyền,người làm thủ tục gửi trực tiếp hoặc gửibằng hình thức phù hợp khác đến Cảng vụ Hàng hải Nha Trangvăn bản đề nghị theo Mẫu số 35 quy định tại Phụ lục của Nghị định 58/2017/NĐ-CP ngày 10/05/2017.

4. Chỉ được phép thực hiện việc thu gom chất thải từ tàu thuyền khi được Cảng vụ Hàng hải Nha Trangchấp thuận.

**Điều 45. Trách nhiệm của tổ chức quản lý, vận hành báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải và công bố thông báo hàng hải**

1. Hoạt động tổ chức quản lý, vận hành báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải và công bố thông báo hàng hải thực hiện theo quy định tại Chương III Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Tổ chức trực tiếp quản lý, vận hành báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải có trách nhiệm:

a) Bảo đảm các báo hiệu hàng hải thuộc trách nhiệm quản lý, vận hành đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định và phù hợp với nội dung của thông báo hàng hải đã công bố.

b) Kịp thời thông báo cho Cảng vụ Hàng hải biết:

- Khi phát hiện có chướng ngại vật trên luồng; báo hiệu hàng hải bị hư hỏng, mất hoặc sai lệch.

- Trước và sau khi sửa chữa, khắc phục hư hỏng, mất hoặc sai lệch các báo hiệu hàng hải.

- Các thông tin cần thiết khác liênquan đến bảo đảm an toàn hàng hải.

c) Kịp thời cung cấp “Bình đồ đo sâu” cho Cảng vụ Hàng hải Nha Trangthể hiện kết quả khảo sát, đo đạc độ sâu luồng hàng hải, thủy diện cảng, vùng neo đậu, vùng đón trả hoa tiêu, vùng quay trở, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu nước, vùng nước do đơn vị mình tổ chức thực hiện.

d) Định kỳ hàng quý (chậm nhất đến ngày 05 của tháng đầu tiên quý sau) gửi báo cáo bằng văn bản tình trạng hoạt động của báo hiệu hàng hải về Cảng vụ Hàng hải theo Mẫu số 17 quy định tại phụ lục ban hành kèm Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

**Điều 46. Trách nhiệm của doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo**

1. Các doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo thực hiện theo Thông tư 16/2013/TT-BGTVT ngày 30/07/2013 và Điều 3 Thông tư 24/2022/TT-BGTVT ngày 13/10/2022 Thông tư sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam và các quy định pháp luật liên quan.

2. Bố trí phương tiện hoạt động phải đảm bảo an toàn kỹ thuật, phù hợp với quy định về cấp tàu được hoạt động trên tuyến; Hồ sơ đăng ký, đăng kiểm của phương tiện phải còn hiệu lực.

3. Bố trí thuyền viên trên phương tiện đầy đủ định biên an toàn tối thiều theo quy định pháp luật. Thuyền viên phải đầy đủ chứng nhận khả năng chuyên môn, phù hợp với cấp phương tiện.

4. Chỉ được phép hoạt động trên tuyến đã đăng ký và được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động.

**Điều 47. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ hàng hải khác**

1. Các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ hàng hải khác phải tuân thủ các quy định pháp luật liên quan để thực hiện.

2. Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường, phòng chống cháy nổ.

3. Chỉ được phép kinh doanh các ngành nghề đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép và phải được sự chấp thuận của Cảng vụ hàng hải khi hoạt động tại khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải.

**Mục 10**

**CÔNG TÁC PHỐI HỢP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HÀNG HẢI**

**Điều 48. Phối hợp hoạt động giữa các Cảng vụ hàng hải**

1. Cảng vụ có trách nhiệm phải chủ động phối hợp với các Cảng vụ hàng hải liên quan để giải quyết các sự việc, tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của mình, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế.

2. Trường hợp phát sinh các tình huống vượt quá thẩm quyền của Cảng vụ hàng hải thì phải báo cáo ngay Cục Hàng hải Việt Nam và chính quyền địa phương để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Điều 49. Phối hợp giữa Cảng vụ hàng hải với các cơ quan quản lý nhà nước khác**

1. Nguyên tắc phối hợp giữa Cảng vụ Hàng hải với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành khác trong việc quản lý hoạt động hàng hải trong vùng nước cảng biển thực hiện theo Điều 120 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017.

2. Trách nhiệm phối hợp hoạt động quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển

- Cảng vụ hàng hải có trách nhiệm tổ chức phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển theo quy địnhtạiKhoản 1 Điều 121 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/05/2017 của Chính phủ.

- Ít nhất 1 năm/lần hoặc căn cứ vào tình hình thực tế, Cảng vụ Hàng hải Nha Trang sẽ tổ chức hội nghị đánh giá, tổng kết công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển.

- Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành khác tại cảng biển có trách nhiệm phối hợp để quản lý thống nhất, đồng bộ hoạt động hàng hải theo quy định tại Khoản 2, Điều 121 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ.

3. Các bộ, ngành và địa phương có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Điều 123 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ đối với hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển.

**Mục 11**

**CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN KHÁC**

**Điều 50. Hoạt động thể thao, diễn tập tìm kiếm cứu nạn, hoạt động diễn tập quân sự**

1. Hoạt động thể thao, diễn tập tìm kiếm, cứu nạn và an ninh hàng hải phải được thực hiện theo quy định tại Điều 109 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ.

2. Chậm nhất là 02 ngày trước khi tổ chức các hoạt động thể thao, diễn tập tìm kiếm, cứu nạn và an ninh hàng hải trong vùng nước cảng biển tỉnh Khánh Hòa và khu vực vịnh Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận các cơ quan, tổ chức liên quan phải thông báo bằng văn bản cho Cảng vụ Hàng hải Nha Trang biết về thời gian, địa điểm, quy mô tổ chức.

3. Khi nhận được thông báo của các cơ quan, tổ chức có liên quan về việc có tổ chức hoạt động thể thao, diễn tập tìm kiếm, cứu nạn và an ninh hàng hải trong vùng nước thuộc trách nhiệm của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang; Cảng vụ Hàng hải Nha Trang phải có chỉ dẫn kịp thời bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển.

4. Hoạt động diễn tập quân sự

Cảng vụ Hàng hải Nha Trangcó trách nhiệm phối hợp với đơn vị được giao chủ trì để triển khai các hoạt động diễn tập quân sự khi có yêu cầu từ cấp có thẩm quyền.

**Điều 51. Kiểm dịch y tế, kiểm dịch thực vật, kiểm dịch động vật, phòng chống dịch bệnh**

1. Thuyền trưởng tàu thuyền có trách nhiệm kịp thời thông báo cho cơ quan Kiểm dịch y tế Quốc tế biết về tình trạng bất thường đối với sức khỏe của thuyền viên, hành khách và các yếu tố liên quan đến sức khỏe cộng đồng và các vấn đề liên quan đến việc xuất/nhập hàng hóa, thực phẩm và nước uống trên tàu khi neo đậu tại cảng biển.

2. Thuyền trưởng tàu thuyền chỉ được phép tiến hành hun chuột, khử trùng, cách ly giám sát dịch bệnh hoặc các hoạt động kiểm dịch khác tại các vị trí do Cảng vụ chỉ định. Trước và trong khi tiến hành phải treo các dấu hiệu cảnh báo theo quy định ở vị trí dễ nhận thấy, đồng thời phải có các biện pháp bảo đảm an toàn cho con người, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường.

3. Thuyền trưởng tàu thuyền hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm:

a) Báo cáo ngay cho Cảng vụ hàng hải, Kiểm dịch y tế, Biên phòng khi phát hiện thuyền viên trên tàu có biểu hiện nhiễm bệnh dịch.

b) Trường hợp tàu thuyền phát hiện có thuyền viên bị nhiễm bệnh dịch, Thuyền trưởng cần phải thực hiện các việc sau:

- Phối hợp với cơ quan phòng chống dịch bệnh tại cảng biển để thực hiện việc khám chữa bệnh cho thuyền viên bị bệnh, phun khử trùng tàu, kiểm soát dịch bệnh đối với các thuyền viên còn lại và các quy định phòng chống dịch bệnh khác.

- Khi tàu neo đậu tại các khu vực neo đậu, Thuyền trưởng có trách nhiệm:

+ Quản lý không để thuyền viên tự ý đi bờ;

+ Không cho phép các phương tiện dịch vụ, thuyền dân cập mạn tàu;

+ Trong thời gian tàu cập cầu làm hàng, Thuyền trưởng có trách nhiệm:

+ Bảo đảm cầu thang tàu trong điều kiện đi biển, chỉ hạ cầu thang khi cần thiết;

+ Không cho phép thuyền viên trên tàu tiếp xúc với công nhân làm hàng;

+ Trang bị đầy đủ đồ bảo hộ phòng dịch cho thuyền viên khi làm việc và yêu cầu người có trách nhiệm lên tàu làm việc tuân thủ việc trang bị bảo hộ theo quy định khi tiếp xúc.

+ Tuân thủ thực hiện các yêu cầu về phòng chống dịch bệnh khác theo quy định hiện hành.

c) Cơ quan kiểm dịch y tế quốc tế tại cảng biển chủ trì việc kiểm soát dịch bệnh tại cảng biển. Các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng biển khác thực hiện trách nhiệm phối hợp, triển khai nhiệm vụ chuyên ngành trong phòng chống dịch bệnh.

d) Doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực hàng hải chủ động xây dựng phương án, triển khai các biện pháp cần thiết để vừa kiểm soát dịch bệnh vừa đảm bảo hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

**CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO**

Phụ lục 1. Thông tin chung về cảng biển thuộc khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang.

Phụ lục 2. Bản vẽ và giới hạn phạm vi vùng nước các cảng biển

Phụ lục 3. Hướng dẫn hoạt động hàng hải và điều kiện hành hải khu vực cảng biển thuộc khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang

Phụ lục 4. Thông tin về các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành khác tại cảng biển

Phụ lục 5. Các mẫu biểu liên quan kèm theo